

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu - chi ngân sách
phường Chí Linh 6 tháng đầu năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG CHÍ LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Chí Linh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thu - chi ngân sách phường Chí Linh 6 tháng đầu năm 2026 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Trưởng phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Trung Kiên



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH BÁO CÁO CÔNG KHAI
Tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách
phường Chí Linh 6 tháng đầu năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 9/7/2026 của UBND phường)

1. Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách phường (*không bao gồm thu chuyển giao ngân sách, thu chuyển nguồn, thu kết dư ngân sách*) thực hiện 6 tháng đầu năm 2026 là 39 tỷ 892 triệu đồng, đạt 80% dự toán giao, cụ thể:

- Thu tiền sử dụng đất thực hiện là: 584,7 triệu đồng, đạt 21% dự toán giao;
- Thu khác ngân sách thực hiện là: 101,6 triệu đồng, đạt 116,7% dự toán giao;
- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thực hiện là: 33 tỷ 470 triệu đồng, đạt 100,8% dự toán giao;
- Thu từ tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện là: 640,2 triệu đồng, đạt 9,5% dự toán giao;
- Lệ phí trước bạ thực hiện là: 4 tỷ 045 triệu đồng, đạt 63,6% dự toán giao;
- Thu từ phí, lệ phí thực hiện là: 50 triệu đồng, đạt 15,2% dự toán giao;
- Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện là: 996,4 triệu đồng, đạt 39,5% dự toán giao;

2. Chi ngân sách nhà nước

Chi ngân sách phường thực hiện 6 tháng đầu năm là 99 tỷ 205 triệu đồng, đạt 44% dự toán giao. Trong đó:

2.1. Chi đầu tư

Chi đầu tư thực hiện là 13 tỷ 210 triệu đồng, đạt 34,4% kế hoạch giao.

2.2. Chi thường xuyên

Chi thường xuyên thực hiện 06 tháng đầu năm là 85 tỷ 995 triệu đồng, đạt 46,9% dự toán năm, cụ thể:

- Chi sự nghiệp giáo dục thực hiện: 39 tỷ 369 triệu đồng, đạt 43,6% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ thực hiện: 35 triệu đồng, đạt 9% dự toán năm;

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình thực hiện: 1 tỷ 669 triệu đồng, đạt 41,4% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin thực hiện: 580 triệu đồng, đạt 38% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp phát thanh thực hiện: 26 triệu đồng, đạt 8,7% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp thể dục thể thao thực hiện: 108 triệu đồng, đạt 30,5% dự toán năm;
- Chi bảo vệ môi trường thực hiện: 194 triệu đồng, đạt 6,3% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp kinh tế thực hiện: 8 tỷ 680 triệu đồng, đạt 52,9% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp quốc phòng thực hiện: 2 tỷ 250 triệu đồng, đạt 69,3% dự toán năm;
- Chi sự nghiệp an ninh thực hiện: 1 tỷ 269 triệu đồng, đạt 40,9% dự toán năm;
- Chi quản lý hành chính thực hiện: 19 tỷ 674 triệu đồng, đạt 67,6% dự toán năm.
- Chi bảo đảm xã hội thực hiện: 12 tỷ 140 triệu đồng, đạt 39,7% dự toán năm.



UBND PHƯỜNG CHÍ LINH

Biểu số 01

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM	SỐ SÁNH
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	189.760,000	155.348,7	81,9
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	4.537	151,6	93,4
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	48.038	39740,7	74,2
3	Thu bổ sung	137.185	104.628,6	76,3
	- Thu bổ sung cân đối	136.105	68.052,0	50,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu	1.080,000	36.576,6	3.386,7
4	Thu chuyển nguồn		9.983,8	
5	Thu kết dư ngân sách năm trước		844,1	
II	TỔNG SỐ CHI	189.760,000	99.205	52,3
1	Chi đầu tư phát triển	2.780,000	13.210	475,2
2	Chi thường xuyên	183.259	85.995	46,9
3	Dự phòng	3.721		



UBND PHƯỜNG CHÍ LINH

Biểu số 02

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026		Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026		So sánh thực hiện 6 tháng đầu năm/dự toán	
		Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	7=3+5	8=4+6	11=7/1	12=8/2
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	104.242,185	52.712,185	198.791,852	155.348,722	190,7	294,7
I	Thu nội địa	104.105	52.575	83.335	39.892	80,0	75,9
	<i>Thu nội địa sau trừ tiền sử dụng đất</i>	<i>94.655</i>	<i>49.795</i>	<i>80.412</i>	<i>39.308</i>	<i>85,0</i>	<i>78,9</i>
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	62.300	33.215	62.502,6	33.470,1	100,3	100,8
2	Lệ phí trước bạ	11.635	6.363	7.662,7	4.045,9	65,9	63,6
3	Phí, lệ phí	330	330	680,8	50,0	206,3	15,2
4	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	2.530	2.530	996,4	999,8	39,4	39,5
5	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	16.925	6.770	8.039,2	640,2	47,5	9,5
6	Thu tiền sử dụng đất	9.450	2.780	2.923,3	584,7	30,9	21,0
7	Thu khác ngân sách	435	87	530,4	101,6	121,9	116,7
8	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	500	500			0,0	0,0
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	137,185	137,185	104.629	104.629	76.268,2	76.268,2
1	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên	136,105	136,105	68.052	68.052	49.999,6	49.999,6
2	Thu bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên	1,080	1,080	36.577	36.577	3.386.721,4	3.386.721,4
III	Thu chuyển nguồn			9.983,83	9.983,83		
IV	Thu kết dư			844,09	844,09		



UBND PHƯỜNG CHÍ LINH

Biểu số 03

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2026	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2026	So sánh thực hiện 6 tháng/dự toán
A	B	1	3	5=3/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG	225.413,634	99.205	44,0
A	CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG THEO LĨNH VỰC	225.413,634	99.205	44,0
I	Chi đầu tư phát triển	38.433,634	13.210	34,4
II	Chi thường xuyên	183.259	85.995	46,9
	<i>Trong đó: Tiết kiệm 10% chi thường xuyên</i>	<i>4.934</i>		-
1	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	90.235	39.369	43,6
2	Chi khoa học và công nghệ	390	35	9,0
3	Chi y tế, dân số và gia đình	4.033	1.669	41,4
4	Chi văn hóa thông tin	1.528	580	38,0
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	300	26	8,7
6	Chi thể dục thể thao	355	108	30,5
7	Chi bảo vệ môi trường	3.052	194	6,3
8	Chi sự nghiệp kinh tế	16.415	8.680	52,9
9	Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội	6.348	3.519	55,4
	- Chi quốc phòng	3.245	2.250	69,3
	- Chi an ninh và trật tự ATXH	3.103	1.269	40,9
10	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể, HĐND	29.102	19.674	67,6
11	Chi bảo đảm xã hội	30.589	12.140	39,7
12	Chi thường xuyên khác	912		-
III	Dự phòng ngân sách	3.721		
IV	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương			
B	Chi viện trợ			
C	Chi từ nguồn bổ sung mục tiêu			